

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST

Ngày: 16-3-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà La Thị Thu Nga.

2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2021/TLST – DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.

Địa chỉ: 130 PDL, phường 3, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T– Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Hoàng Ph– Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA – Chi nhánh Vũng Tàu (văn bản ủy quyền số 684/QĐ-DAB-PC ngày 04/5/2021).

Ông Đào Hoàng Ph ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị Th – Phó phòng phát triển kinh doanh (văn bản ủy quyền số 07/QĐ-DAB-VTU ngày 05/5/2021); (có mặt).

Địa chỉ chi nhánh: 153A LHP, phường 8, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Lệ H, sinh năm 1981(vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thanh Sơn 2A, xã Phước Thuận, HUYỆN XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30-5-2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/7/2016 Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA (sau đây viết tắt là Ngân hàng ĐA) ký với bà Hồ Thị Lệ H Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, và danh sách vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ số 0110260751 với bà H. Căn cứ theo giấy vay tiền kiêm khế ước nhận nợ và danh sách, số tiền bà H vay Ngân hàng ĐA cụ thể như sau:

Số tiền vay: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); lãi suất trong hạn tính theo dư nợ ban đầu: 8%/ năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; thời hạn cho vay: 36 tháng; phương thức cho vay: trả góp, lãi gộp; mục đích vay: tiêu dùng; hình thức đảm bảo khoản vay: tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà H đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 43.125.000đ; trong đó tiền gốc là 32.314.191đ; tiền lãi là 10.810.809đ.

Ngân hàng ĐA đã nhiều lần liên hệ, thông báo và yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng ĐA nhưng bà H không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng ĐA khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán cho Ngân hàng ĐA tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 27.100.319đ (hai mươi bảy triệu, một trăm nghìn, ba trăm mười chín đồng); trong đó tiền nợ gốc là 17.685.809đ (mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm lẻ chín đồng); tiền lãi trong hạn là 1.189.191đ (một triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, một trăm chín mươi một đồng); tiền lãi quá hạn là 8.225.319đ (tám triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm mười chín đồng). Ngoài ra, bà H phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc từ ngày 17/3/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng ĐA ngày 22/7/2016.

Bị đơn bà Hồ Thị Lệ H: Đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận, công khai chứng cứ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà H thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng ĐA tính đến ngày 16-3-2022 là 27.100.319đ; bị đơn vắng mặt lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị đơn có ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm kế ước nhận nợ, đồng thời bị đơn đã trả tiền gốc và lãi là 43.125.000đ như trình bày của Ngân hàng ĐA. Ngân hàng ĐA cung cấp được chứng cứ như trình bày của mình. Về nợ gốc còn lại và lãi suất: Hai bên thỏa thuận lãi suất 8%/ tháng, cụ thể nhưng bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ nên nguyên đơn yêu cầu phải thanh toán số tiền gốc và lãi là 27.100.319 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 465, 466 và khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ngân hàng ĐA khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ theo hợp đồng đã giao kết nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng; bị đơn bà H có nơi cư trú tại HUYỆN XM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân HUYỆN XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền gốc, lãi của nguyên đơn đối với bị đơn theo hợp đồng tín dụng ngày 22-7-2016 thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng ngày 22-7-2016 giữa Ngân hàng ĐA – chi nhánh Vũng Tàu với bà H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng không trái quy định pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã ký kết.

Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm kế ước nhận nợ, cùng danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ số 0110260751 ngày 22-7-2016 cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bà H vay của Ngân hàng ĐA số tiền 50.000.000đ được giải ngân vào ngày 22-7-2016, mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 8%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời gian trả gốc và lãi vào ngày 22 hàng tháng. Đại diện nguyên đơn xác nhận quá trình thực hiện hợp đồng, bà H chỉ thanh toán được một phần nợ

gốc và lãi. Tính đến ngày 16-3-2022 bà H còn nợ tổng cộng là 27.100.319đ (hai mươi bảy triệu, một trăm nghìn, ba trăm mười chín đồng); trong đó tiền nợ gốc là 17.685.809đ (mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm lẻ chín đồng); tiền lãi trong hạn là 1.189.191đ (một triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, một trăm chín mươi một đồng); tiền lãi quá hạn là 8.225.319đ (tám triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm mười chín đồng).

Xét thấy, bà H đã vi phạm thời hạn trả gốc và lãi theo kỳ được quy định tại phần III cam kết của người vay trong Giấy đăng ký vay tiền kiêm khế ước nhận nợ đã ký. Do đó, căn cứ vào Điều 436, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐA là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐA buộc bà H thanh toán cho Ngân hàng ĐA số tiền 27.100.319đ (hai mươi bảy triệu, một trăm nghìn, ba trăm mười chín đồng); trong đó tiền nợ gốc là 17.685.809đ (mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm lẻ chín đồng); tiền lãi trong hạn là 1.189.191đ (một triệu, một trăm tám mươi chín nghìn, một trăm chín mươi một đồng); tiền lãi quá hạn là 8.225.319đ (tám triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, ba trăm mười chín đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng ngày 22-7-2016 kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà H thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng ĐA.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Do yêu cầu của Ngân hàng ĐA được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.355.016đ

Ngân hàng ĐA không phải chịu án phí. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng ĐA.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTNQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA đối với bị đơn bà Hồ Thị Lệ H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Hồ Thị Lệ H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA số tiền 27.100.319đ (hai mươi bảy triệu, một trăm nghìn, ba trăm mười chín đồng); trong đó tiền nợ gốc là 17.685.809đ (mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm lẻ chín đồng); tiền lãi là 9.414.510đ (chín triệu bốn trăm mười bốn nghìn, năm trăm mười đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16-3-2022)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hồ Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.355.016đ (một triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm mười sáu đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 635.000đ (sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010606 ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND HUYỆN XM;
- Chi cục THADS HUYỆN XM;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thành

